TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HSCTN-PT
Ngày: 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm
Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*:**
Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2022/HSCTN-PT ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thông T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Thông T, sinh ngày 10/02/1992 tại Hoài Â, Bình Định; nơi cư trú: Hội L, Ân Hảo Đ, Hoài Â, Bình Định; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Thông T(SN 1959) và bà Dương Thị Lệ H (SN 1961); vợ: Nguyễn Thị Thanh H (1995); có 02 con, sinh năm 2018 và năm 2021;tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2. Phạm Ngọc H, sinh ngày 22/10/2000 tại Hoài Â, Bình Định; Nơi ĐKHKTT: thôn Tà L, xã Phước Đ, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Hội L, Ân H Đ, Hoài Â, Bình Định; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Minh T (SN 1976) và bà Trần Thị Mỹ Th (SN 1980); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 26/10/2017, bị Công an huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính 750.000đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã nộp phạt xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

3. Đỗ Nam Đ, sinh ngày 30/11/2004 tại Hoài Â, Bình Định(đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 05 ngày); nơi cư trú: Hội L, Ân H Đ, Hoài Â, Bình Định; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đỗ Văn H (SN 1976) và bà Võ Thị C (SN 1975); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

4. Đỗ Thanh N, sinh ngày 14/9/2003 tại Hoài Ân, Bình Định (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 21 ngày); nơi cư trú: Hội L, Ân H Đ, Hoài Â, Bình Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đỗ Văn H (SN 1976) và bà Võ Thị C (SN 1975); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

+ *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Nam Đ và bị cáo Đỗ Thanh N:* Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1976(có mặt), bà Võ Thị C, sinh năm 1975(vắng mặt); Cùng cư trú: Thôn Hội L, xã Ân H Đg, huyện Hoài Â, Bình Định.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Nam Đ*: Ông Phạm Minh V, sinh năm 1975 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định(có mặt).

+ *Bị hại*: Anh Lê Đức L, sinh năm 1988, Nơi cư trú: Thôn Bình H N, xã Â Hảo Đ, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định(có măt)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1976, có mặt)
2. Bà Võ Thị C, sinh năm 1975, (vắng mặt)

Cùng cư trú: Thôn H L, xã Ân H Đ, huyện Hoài Â, Bình Định

3. Anh Lê Đức L, sinh ngày 11/6/2005,(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Đức L:

4. Ông Lê Đức L, sinh năm 1966, (vắng mặt)
5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970(có mặt)

Cư trú tại: Thôn H L, xã Ân H Đ, Hoài Â, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01/2021, Đỗ Nam Đ và Phạm Ngọc H bị Đặng Thành L và một số thanh niên ở thôn Bình Hòa Nam, xã Ân H Đ chặn đường đánh, nên Đ có ý định đi tìm L để đánh. Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 05/02/2021, Đ rủ H, Đỗ Thanh N, Nguyễn Thông T, Lê Đức L, Lê Đức L đi đến nhà đánh Đặng Thành L, tất cả đều đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô chở N (khi đi Đ cầm theo 02 cây mã tấu dài khoảng 70cm, N cầm theo 01 gậy ba khúc, chiều dài mỗi đoạn khoảng 25cm); L

điều khiển xe chở H (H cầm theo 01 cây mã tấu dài 57cm và 01 gậy ba khúc); T điều khiển xe mô tô chở Lê Đức L. Lúc đi ngang qua nhà Đặng Thành L, thấy nhà L đóng cửa nên tất cả tiếp tục đi theo hướng về huyện An Lão để tìm Lực; khi đi ngang nhà Lê Đức L thì Đ thấy có Đặng Thành L đang ngồi nhậu với Lê Đức V, Trần Quốc T tại sân nhà L, Đ nói lớn "Thằng Lực kia nè", N nói tiếp "Quay lại quất nó luôn", nên cả 03 xe cùng quay lại dựng ngoài đường trước nhà của L. Lúc này Lê Đức L giật cây mã tấu do H mang theo, T và N giật mỗi người một cây mã tấu do Đ mang theo, đồng thời N rảy gậy ba khúc của mình mang theo; cả nhóm xông vào đánh Đặng Thành L. Khi thấy cả nhóm xông vào thì Đặng Thành L bỏ chạy vào nhà L, nhưng đã bị Lê Đức L chém trúng một nhát vào khuỷu tay phải; Lê Đức L cùng với L, N vào nhà L tìm Đặng Thành L nhưng không thấy nên bỏ đi ra ngoài sân; T, Đ, H đuổi theo T không kịp nên cũng quay lại sân. Lúc này, V cầm cái kéo có sẵn trên bàn nhậu để phòng vệ, thì bị T nói "Ông thích gì, ông thích gì" và dùng mã tấu chém trúng vào tay V, làm rơi kéo xuống đất; Lê Đức L đến ôm V và nói "T, bậy mầy không có đánh anh V" và nói "Em xin lỗi anh V", V liên tục tung người, đòi xông về phía T. Lúc này, L từ trong nhà đi ra, thấy T đòi xông vào nhà đánh Đặng Thành L, nên L đẩy tay vào ngực T lùi ra và nói "Thằng nào tới nhà tao quậy" thì T nói "Dẫn thằng L ra cho tao, không tao vào nhà chém chết trong nhà luôn", L nói "Mày là cái gì mà xông vào nhà tao" và tiếp tục dùng tay đẩy Tra, T dùng mã tấu chém trúng vào người L; lúc này, N dùng gậy ba khúc, H cầm gậy ba khúc, L lấy 01 ghế nhựa (có tại bàn nhậu), Đ cầm 01 cục đá cùng đánh nhiều cái vào người L gây thương tích; sau khoảng 01 phút, thấy L nằm im thì tất cả lên xe đi về hướng An Lão. Lúc N bỏ chạy theo xe thì Lê Đức L thấy Q cầm 01 cây gỗ đưa cho V, nên Lực dùng mã tấu chém trúng vào tay Q. L được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn và có đơn yêu cầu xử lý hình sự; đối với Đặng Thành L, Q và V bị thương tích nhưng từ chối giám định thương tích.

Kết luận giám định pháp y số 80/2021/PY-TgT ngày 20/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, kết luận thương tích của Lê Đức L như sau: Vết thương vùng chẩm gây lộ xương sọ, mẻ bàn ngoài xương sọ, không tổn thương nội sọ đã điều trị; hiện vùng chẩm vết thương để sẹo dọc kích thước (4 x 0,5)cm; sẹo rõ, dính, hình vòng cung; chấn thương gây xây xát da, đau vùng ngực, không tổn thương xương lồng ngực đã điều trị; hiện vùng ngực sau (tương ứng xương bả vai trái) xây xát để diện rối loạn sắc tố da kích thước (12 x 0,2)cm. Vết thương 1/3 giữa - sau - ngoài cẳng tay trái để lại sẹo lồi, dính kích thước (5 x 0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thông T và bị cáo Phạm Ngọc H;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Nam Đ và bị cáo Đỗ Thanh N;

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; 585; 586; 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thông T, Phạm Ngọc H, Đỗ Nam Đ, Đỗ Thanh N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thông T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.4. Xử phạt bị cáo Đỗ Nam Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Nguyễn Thông T, Phạm Ngọc H, Đỗ Thanh N, Đỗ Nam Đ và người liên quan Lê Đức L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Đức L 33.704.876đ; theo mỗi phần là 6.740.975đ. Nếu N, Đ, L không đủ tài sản bồi thường thì vợ chồng ông Lê Đức L và bà Nguyễn Thị N phải bồi thường thay cho Lê Đức L; ông Đỗ Văn H và bà Võ Thị C phải bồi thường thay cho bị cáo Đ và bị cáo N.

2.1. Tuyên tạm giữ: số tiền 10.000.000đồng, do bị cáo Nguyễn Thông T nộp theo biên lai thu số 0004166 ngày 21/6/2022, số tiền 7.000.000đồng bị cáo Phạm Ngọc H nộp theo biên lai thu số 0004167 ngày 21/6/2022, số tiền 4.000.000 đồng bị cáo Đỗ Thanh N nộp theo biên lai thu số 0004172 ngày 25/7/2022, số tiền 4.000.000đồng bị cáo Đỗ Nam Đ nộp theo biên lai thu số 0004173 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân để đảm bảo cho việc thi hành án; bị cáo Nguyễn Thông T còn được nhận lại 3.259.025đ; bị cáo Phạm Ngọc H còn được nhận lại 259.025đ. Bị cáo N, Đ còn phải bồi thường cho anh L mỗi người là 2.740.975đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2022, bị hại Lê Đức L kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với các bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận phần kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt đối với

các bị cáo; xử phạt bị cáo Nguyễn Thông T 18 tháng tù, bị cáo Phạm Ngọc H 15 tháng tù, các bị cáo Đỗ Nam Đ, Đỗ Thanh N mỗi bị cáo 12 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Nam Đ: Ông Phạm Minh V đề nghị Hội đồng xét giữ nguyên mức án 09 tháng tù cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đỗ Nam Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Do Đỗ Nam Đ và Phạm Ngọc H bị Đặng Thành L và một số thanh niên ở thôn Bình Hòa Nam, xã Ân Hảo Đông chặn đường đánh, nên Đỗ Nam Đ có ý định đi tìm L để đánh. Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 05/02/2021, bị cáo Đỗ Nam Đ rủ Phạm Ngọc H, Đỗ Thanh N, Nguyễn Thông T, Lê Đức L và Lê Đức L đi đến nhà đánh Đặng Thành L, tất cả đều đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô chở N (khi đi Đ cầm theo 02 cây mã tấu dài khoảng 70cm, N cầm theo 01 gậy ba khúc, chiều dài mỗi đoạn khoảng 25cm); L điều khiển xe chở H (Hoàng cầm theo 01 cây mã tấu dài 57cm và 01 gậy ba khúc); T điều khiển xe mô tô chở Lê Đức L. Lúc đi ngang qua nhà Đặng Thành L, thấy nhà L đóng cửa nên tất cả tiếp tục đi theo hướng về huyện An Lão để tìm L; khi đi ngang nhà Lê Đức L thì Đ thấy có Đặng Thành L đang ngồi nhậu với Lê Đức V, Trần Quốc T tại sân nhà L, Đ nói lớn "Thằng L kia nè", N nói tiếp "Quay lại quất nó luôn", nên cả 03 xe cùng quay lại dựng ngoài đường trước nhà của L. Lúc này Lê Đức L giật cây mã tấu do H mang theo, T và N giật mỗi người một cây mã tấu do Đ mang theo, đồng thời N rảy gậy ba khúc của mình; cả nhóm xông vào đánh Đặng Thành L. Khi thấy cả nhóm xông vào thì Đặng Thành L bỏ chạy vào nhà L, nhưng đã bị Lê Đức L chém trúng một nhát vào khuỷu tay phải; Lê Đức L cùng với L, N vào nhà L tìm Đặng Thành L nhưng không thấy nên bỏ đi ra ngoài sân. Lúc này, L từ trong nhà đi ra, thấy T đòi xông vào nhà đánh Đặng Thành L, nên L ngăn cản đẩy tay vào ngực T lùi ra không cho vào nhà, T dùng mã tấu chém trúng vào người L, N dùng gậy ba khúc, H cầm gậy ba khúc, L lấy 01 ghế nhựa (có tại bàn nhậu), Đ cầm 01 cục đá cùng đánh nhiều cái vào người L gây thương tích 19%. Với hành vi nêu trên, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thông T, Phạm Ngọc H, Đỗ Nam Đ, Đỗ Thanh N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Lê Đức L yêu cầu tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Nam Đ, Phạm Ngọc H, Đỗ Thanh N, Nguyễn Thông T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Nam Đ là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác đi đánh Đặng Thành L, khi phát hiện thấy anh L đang ngồi nhậu tại sân nhà anh L, bị cáo nói lớn "Thằng L kia nè" để thông báo cho những người cùng đi biết, lúc này cả nhóm quay xe lại, để xe ngoài lề đường trước nhà L, các bị cáo cùng xông vào đánh Đặng Thành L. Thấy vậy, Đặng Thành L bỏ chạy vào nhà anh L,

nhưng đã bị Lê Đức L chém trúng một nhác vào khủy tay phải. Khi thấy T dùng mã tấu chém anh L thì bị cáo dùng cục đá đánh vào đầu anh L nhiều cái gây thương tích cho đến khi anh L nằm im thì bị cáo mới dừng lại.

[2.2] Các bị cáo Nguyễn Thông T không phải là người khởi xướng việc đi đánh Đặng Thành L, nhưng khi nghe Đỗ Nam Đ rủ thì bị cáo đồng ý hưởng ứng đi tìm Đặng Thành L để đánh. Khi đến nhà anh Lê Đức L bị cáo cùng Lê Đức L, N, Định, L xông vào đánh Đặng Thành L; đánh L không được bị cáo đuổi đánh anh Trần Quốc T, khi anh T bỏ chạy thì bị cáo quay lại sân nhà anh L dùng mã tấu chém vào tay anh Lê Đức V; lúc này, anh L từ trong nhà đi ra thì bị cáo nói với anh L "Dẫn thằng L ra cho tao, không tao vào chém chết trong nhà luôn". Anh L ngăn cản không cho vào nhà thì bị cáo dùng mã tấu chém anh L gây thương tích, đến khi anh L nằm im thì bị cáo mới dừng lại.

[2.3] Bị cáo Đỗ Thanh N cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho anh L. Khi em của bị cáo là Đỗ Nam Đ rủ đi đánh Đặng Thành L, bị cáo liền đồng ý và mang theo 01 gậy ba khúc tìm Đặng Thành L để đánh. Khi phát hiện L đang ngồi tại sân nhà anh L thì bị cáo nói cả nhóm "Quay xe lại quất nó luôn", nhằm kích động cả nhóm dừng lại đánh L. Khi đến sân, Đặng Thành L bị đuổi đánh nên chạy vào nhà anh L, thì bị cáo cùng bị cáo Đ và Lê Đức L xông vào nhà để tìm, nhưng không có, nên bỏ đi ra ngoài sân. Khi thấy T chém anh L thì bị cáo cũng liền dùng gậy ba khúc đánh liên tiếp 02 cái vào đầu của anh L, làm cho Luân ngã xuống, nằm im thì bị cáo mới dừng lại.

[2.4] Bị cáo Phạm Ngọc H cũng là người trực tiếp có hành vi gây thương tích cho anh L. Khi cùng với cả nhóm xông vào sân nhà anh Lê Đức L để đánh Đặng Thành L, nhưng không đánh được thì bị cáo quay ra ngoài sân cùng với Đ, T tiếp tục đuổi đánh Trần Quốc T, nhưng T đã bỏ chạy. Lúc này, bị cáo thấy bị cáo T chém anh L thì bị cáo cũng dùng cây ba khúc đánh vào vùng lưng anh L gây thương tích, cho đến khi anh L nằm im thì bị cáo mới dừng lại.

HĐXX xét thấy, hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn xem thường sức khỏe của người khác, sử dụng hung khí gây thương tích cho bị hại, làm mất trật tự trị an ở địa phương, làm hoang mang dư luận. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù 02 năm đến 06 năm tù nhưng đã quá chú trọng vào các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo là không tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra. Bởi, các bị cáo là đồng phạm cùng tham gia tích cực, chuẩn bị và sử dụng hung khí gây thương tích cho bị hại, hơn nữa hành vi gây thương tích của các bị cáo đối với bị hại thể hiện tính côn đồ, hung hãn trong khi trước đó anh L không có mâu thuẫn gì với các bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thông T 12 tháng tù, bị cáo Phạm Ngọc H 10 tháng tù, bị cáo Đỗ Thanh N 09 tháng tù, bị cáo Đỗ Nam Đ 09 là không tương ứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, không có tính răn đe, giáo dục đối với loại tội phạm này trong xã hội. Do đó cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng mức hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo biết tôn trọng sức khỏe của người khác và nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng tăng mức bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Theo bảng kê và các tài liệu kèm theo, thể hiện bị hại nhập viện ngày 05/02/2021, xuất viện ngày 09/02/2021, thời gian điều trị là 04 ngày; tiền chi phí điều trị là 7.004.876đ, tiền xe đưa đi cấp cứu 500.000đ, tổng cộng là 7.504.876đ tất cả đều có hóa đơn, chứng từ;

[3.2] Đối với khoản tiền công lao động của bị hại và người chăm sóc trong 04 ngày bị hại nằm viện điều trị và những ngày công không lao đông được, cấp sơ thẩm xem xét thời gian điều trị thương tích từ lúc nhập viện đến khi bị hại hồi phục sức khỏe, lao động bình thường, bị hại bị mất thu nhập tương ứng với 30 ngày là phù hợp với thực tế. Cấp sơ thẩm xác định bị hại thu nhập mỗi ngày 350.000đ; người đi nuôi (vợ của bị hại) 200.000đ/ngày. Vậy thu nhập thực tế của bị hại bị mất là 30 ngày x 350.000đ/ngày = 10.500.000đ; đối với người đi nuôi là 04 ngày x 200.000đ/ngày = 800.000đ/ngày; tổng thu nhập bị mất của bị hại và người nuôi là 11.300.000đ là có căn cứ.

[3.3] Về thiệt hại tổn thất tinh thần, HĐXX xét thấy, bị hại chỉ nhập viện điều trị 04 ngày, tỉ lệ thương tích là 19%; thương tích của bị hại đã được hồi phục, không ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cũng như tinh thần, do vậy cần buộc các bị cáo và Lê Đức Lộc phải bồi thường cho bị hại một khoản tổn thất về tinh thần tương đương với 10 tháng lương cơ sở tương ứng 14.900.000đ (1.490.000đ x 10 tháng) là phù hợp.

Cấp sơ thẩm xác định tổng thiệt hại buộc các bị cáo và anh Lê Đức L phải bồi thường cho bị hại Lê Đức L tổng cộng 33.704.876đ là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo

Đối với bị cáo Đỗ Nam Đ, Đỗ Thanh N và người có nghĩa vụ liên quan Lê Đức L tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho anh L chưa đủ 18 tuổi. Cho nên, nếu bị cáo N, bị cáo Đ và Lê Đức L không đủ tài sản riêng để bồi thường thì cha mẹ là ông Đỗ Văn H và bà Võ Thị C phải bồi thường thay cho bị cáo Đ và bị cáo N; ông Lê Đức L và bà Nguyễn Thị Nt phải bồi thường thay cho Lê Đức L.

Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo T đã nộp bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo H nộp 7.000.000 đồng, bị cáo N và Đ mỗi người nộp 4.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đỗ Nam Đ là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận phần kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thông T, Phạm Ngọc H, Đỗ Nam Đ, Đỗ Thanh N và không chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại

Lê Đức L nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 2 Điều 357; Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thông T và bị cáo Phạm Ngọc H;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Nam Đ và bị cáo Đỗ Thanh N;

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; 585; 586; 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận phần kháng cáo của bị hại Lê Đức L về nội dung tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thông T, Phạm Ngọc H, Đỗ Nam Đ, Đỗ Thanh N.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Đức L về nội dung tăng mức bồi thường thiệt hại.

1. Về hình phạt:

1.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thông T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.4. Xử phạt bị cáo Đỗ Nam Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Thông T, Phạm Ngọc H, Đỗ Thanh N, Đỗ Nam Đ và người liên quan Lê Đức L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Đức L 33.704.876đ; theo mỗi phần là 6.740.975đồng. Nếu các bị cáo Đỗ Thanh N, Đỗ Nam Đ và Lê Đức L không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ là ông Đỗ Văn H và bà Võ Thị C phải bồi thường thay cho các bị cáo Đỗ Thanh N

và Đỗ Nam Đ; ông Lê Đức L và bà Nguyễn Thị N phải bồi thường thay cho Lê Đức L;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đồng, do bị cáo Nguyễn Thông T nộp theo biên lai thu số 0004166 ngày 21/6/2022, số tiền 7.000.000đồng bị cáo Phạm Ngọc H nộp theo biên lai thu số 0004167 ngày 21/6/2022, số tiền 4.000.000 đồng bị cáo Đỗ Thanh N nộp theo biên lai thu số 0004172 ngày 25/7/2022, số tiền 4.000.000đồng bị cáo Đỗ Nam Đ nộp theo biên lai thu số 0004173 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân để đảm bảo cho việc thi hành án; trả lại bị cáo Nguyễn Thông T 3.259.025đồng; bị cáo Phạm Ngọc H 259.025đồng chênh lệch tiền bồi thường đã nộp theo các biên lai nêu trên. Bị cáo Đỗ Thành N, bị cáo Đỗ Nam Đ còn phải bồi thường cho bị hại Lê Đức L mỗi người là 2.740.975đ.

3. Về án phí: Bị hại Lê Đức L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hiệp

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hiệp

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.1 TANDTC
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Bình Định
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV& THAHS tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa